

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ

Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 84/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 02 tháng 12 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.¹

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành

¹ Nghị định số 84/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.”

chính, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.

2.² Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn gồm: vi phạm các quy định về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; vi phạm các quy định về quản lý, khai thác mạng lưới trạm khí tượng thủy văn; vi phạm các quy định về cung cấp, khai thác, sử dụng, trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; vi phạm các quy định về tác động vào thời tiết và các hành vi vi phạm khác về khí tượng thủy văn quy định tại Nghị định này.

3. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ, gồm: Vi phạm quy định về giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ và sử dụng các công trình đo đạc; giả mạo số liệu đo đạc; vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ; vi phạm quy định về chế độ báo cáo hoạt động đo đạc và bản đồ; vi phạm quy định trong kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đo đạc và bản đồ; vi phạm quy định về cung cấp, khai thác, sử dụng và trao đổi quốc tế thông tin, tư liệu, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ.

4. Các hành vi vi phạm hành chính có liên quan đến lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ mà không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định tại các Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính; tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hình thức, mức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Hình thức xử phạt chính, mức xử phạt

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ bị áp dụng một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

b) Phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ là 50.000.000 đồng đối với cá nhân và 100.000.000 đồng đối với tổ chức;

c)³ Tước quyền sử dụng giấy phép từ 03 (ba) đến 24 (hai bốn) tháng.

2.⁴ Hình thức xử phạt bổ sung

a) Đình chỉ hoạt động từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng;

b) Đình chỉ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã cấp phép từ 03 (ba) tháng đến 12 (mười hai) tháng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm.

3.⁵ Biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể tại khoản 5, khoản 7, khoản 8, khoản 10, khoản 12, khoản 13 và khoản 15 Điều 1 Nghị định này và Chương III của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, gồm:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;

b) Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép, phá dỡ phần sai phạm của công trình, nhà cao tầng trong phạm vi hành lang kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn đối với hành vi vi phạm;

c) Buộc thu hồi sản phẩm có được do thực hiện hành vi vi phạm; thu hồi giấy phép bị sửa chữa, tẩy xóa;

d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

đ) Buộc hủy bỏ kết quả, sản phẩm, số liệu, bản tin, ấn phẩm có được do thực hiện hành vi vi phạm;

³ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

e) Buộc cung cấp thông tin, dữ liệu còn thiếu, bổ sung thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn được cập nhật đến năm gần nhất đối với hành vi vi phạm;

g) Buộc tổ chức thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn đối với hành vi vi phạm;

h) Buộc chặt phá cây hoặc di dời cây, di dời công trình, phương tiện, thiết bị đối với hành vi vi phạm;

i) Buộc sửa chữa hoặc xây dựng lại công trình khí tượng thủy văn, mốc độ cao, mốc giới hành lang kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn đối với hành vi vi phạm;

k) Buộc thu hồi các bản tin đã ban hành đối với hành vi vi phạm;

l) Buộc xin cấp lại giấy phép đối với hành vi vi phạm;

m) Buộc cải chính thông tin gian lận, sai lệch đã truyền, phát, cung cấp đối với các hành vi vi phạm.

Điều 4. Áp dụng mức phạt tiền trong xử phạt hành chính

1. Mức phạt tiền quy định tại Chương II, Chương III Nghị định này là mức phạt đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền với cùng hành vi vi phạm hành chính của cá nhân.

2. Thẩm quyền phạt tiền của những người được quy định tại các Điều 17, 18 và Điều 19 Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trong trường hợp phạt tiền đối với hành vi vi phạm của tổ chức, người có thẩm quyền được xử phạt gấp 02 lần mức xử phạt đối với cá nhân.

Chương 2

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, MỨC PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Điều 5. Vi phạm quy định về giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn⁶

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

- a) Hoạt động không đúng với nội dung ghi trong giấy phép;
- b) Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung giấy phép;
- c) Hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn khi giấy phép đã hết hạn.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi giao cho cá nhân, tổ chức sử dụng giấy phép hoặc sử dụng giấy phép của cá nhân, tổ chức trái quy định.

3. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn không có giấy phép.

4. Tước quyền sử dụng giấy phép từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng đối với hành vi không tổ chức hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong thời gian 12 tháng liên tục kể từ khi được cấp giấy phép mà không thông báo lý do cho cơ quan cấp giấy phép.

5. Tước quyền sử dụng giấy phép từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Gian lận trong việc kê khai nội dung đề nghị cấp giấy phép;
- b) Tiếp tục hoạt động khi đã có quyết định đình chỉ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

6. Tước quyền sử dụng giấy phép từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai bốn) tháng đối với hành vi lợi dụng giấy phép thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã cấp phép từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi các bản tin đã ban hành đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc xin cấp lại giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều này;

d) Buộc hủy bỏ bản tin, ấn phẩm có được đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Điều 5a. Vi phạm quy định về hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn⁷

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn 3 lần liên tiếp trong 1 tháng không đủ độ tin cậy.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;
- b) Không tuân thủ quy trình kỹ thuật, quy trình đánh giá chất lượng trong dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Đình chỉ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã cấp phép từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Đình chỉ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã cấp phép từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này

Điều 6. Vi phạm quy định về truyền, phát bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn⁸

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi truyền, phát bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn mà không nêu rõ nguồn gốc bản tin.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi truyền, phát bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn không có nguồn gốc.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi truyền, phát không đầy đủ nội dung bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn.

⁷ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

⁸ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi truyền, phát bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn chậm so với thời gian quy định.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không truyền, phát bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn;
- b) Gian lận về nguồn gốc bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn khi truyền, phát;
- c) Truyền, phát sai lệch bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính thông tin gian lận, sai lệch đã truyền, phát đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều này.

7. Cơ quan báo chí vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và điểm b, điểm c khoản 5 Điều này thì xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về báo chí.

Điều 7. Vi phạm quy định về công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn⁹

1. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi quan trắc không đúng vị trí theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không bảo đảm yếu tố quan trắc tối thiểu theo quy định;
- b) Không bảo đảm tần suất quan trắc tối thiểu theo quy định;
- c) Quan trắc không đúng thời gian quy định.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc chậm so với thời gian quy định;
- b) Cung cấp không đầy đủ thông tin, dữ liệu quan trắc.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc.

⁹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

5. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cung cấp thông tin, dữ liệu còn thiếu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 7a. Vi phạm quy định về thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tổ chức, cá nhân¹⁰

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn cấp tỉnh nơi đặt trạm sau khi giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn cấp tỉnh nơi đặt trạm sau khi di chuyển trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

3. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn cấp tỉnh nơi đặt trạm sau khi thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

Điều 8. Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn¹¹

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Đốt lửa, phun nước ảnh hưởng đến công trình thuộc trạm khí tượng;

b) Cắm đống đá, ngâm tre, luồng, nứa, lá, gỗ trong hành lang kỹ thuật của công trình thuộc trạm thủy văn, trạm hải văn.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

¹⁰ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

¹¹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

a) Trồng cây lâu năm trong hành lang kỹ thuật che chắn công trình khí tượng thủy văn;

b) Cản trở vận hành, khai thác công trình, phương tiện đo khí tượng thủy văn.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Lấy nước, xả nước trong hành lang kỹ thuật của công trình thủy văn mà không có giấy phép;

b) Neo đậu các phương tiện vận tải thủy vào công trình khí tượng thủy văn.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Lấn, chiếm khoảng không, diện tích mặt đất, dưới đất, mặt nước, dưới nước của công trình khí tượng thủy văn;

b) Đắp đập, chặn dòng trong hành lang kỹ thuật của công trình thuộc trạm thủy văn;

c) Đào bới lòng sông, hai bên bờ sông, khai thác cát, sỏi, vàng sa khoáng trong hành lang kỹ thuật của công trình thuộc trạm thủy văn;

d) Đổ rác thải, chất thải và các vật liệu xây dựng khác vào lòng sông, hai bên bờ sông trong hành lang kỹ thuật của công trình thuộc trạm thủy văn;

đ) Đặt các công trình, thiết bị sinh nhiệt ở khu vực công trình thuộc trạm khí tượng.

5. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi dịch chuyển mốc giới hành lang kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn.

6. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi xâm hại, va đập làm ảnh hưởng, hư hỏng công trình khí tượng thủy văn, mốc độ cao, mốc giới hành lang kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn.

7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình, nhà cao tầng che chắn công trình khí tượng thủy văn trong phạm vi hành lang kỹ thuật.

8. Phạt tiền đối với hành vi làm hỏng phương tiện đo, thiết bị thông tin và các thiết bị kỹ thuật khác của công trình khí tượng thủy văn như sau:

a) Từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi làm hỏng phương tiện đo, thiết bị thông tin và các thiết bị kỹ thuật có giá trị dưới 10.000.000 đồng;

b) Từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi làm hỏng phương tiện đo, thiết bị thông tin và các thiết bị kỹ thuật có giá trị dưới 50.000.000 đồng;

c) Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi làm hỏng phương tiện đo, thiết bị thông tin và các thiết bị kỹ thuật có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

d) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi làm hỏng phương tiện đo, thiết bị thông tin và các thiết bị kỹ thuật có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;

đ) Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi làm hỏng phương tiện đo, thiết bị thông tin và các thiết bị kỹ thuật có giá trị từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

e) Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi làm hỏng phương tiện đo, thiết bị thông tin và các thiết bị kỹ thuật có giá trị trên 500.000.000 đồng.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 và khoản 6 Điều này.

10. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chặt phá hoặc di dời cây đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều này;

c) Buộc di dời công trình, phương tiện, thiết bị đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này;

d) Buộc sửa chữa, xây dựng lại công trình khí tượng thủy văn, mốc độ cao, mốc giới hành lang kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này;

đ) Buộc phá dỡ phần sai phạm của công trình, nhà cao tầng trong phạm vi hành lang kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 7 Điều này.

Điều 8a. Vi phạm quy định về quan trắc đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tổ chức, cá nhân¹²

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về quan trắc khí tượng thủy văn.

¹² Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

2. Hành vi vi phạm quy định về sử dụng, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí tượng thủy văn thì xử phạt theo quy định của pháp luật về đo lường

Điều 9. Vi phạm quy định về cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn¹³

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn không đúng thẩm quyền;
- b) Giao nộp không đầy đủ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn cho cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không giao nộp, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn;
- b) Che giấu thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn;
- c) Cung cấp sai lệch thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc cung cấp thông tin, dữ liệu còn thiếu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;
- b) Buộc cải chính thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 9a. Vi phạm quy định về khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn¹⁴

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không cập nhật thông tin, dữ liệu đến năm gần nhất trong tư vấn, thiết kế, đầu tư xây dựng công trình, dự án.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn không đúng mục đích so với yêu cầu cung cấp.

¹³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

¹⁴ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn được cung cấp miễn phí để thực hiện các hoạt động mua bán, trao đổi vì mục đích lợi nhuận.

4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn không có nguồn gốc rõ ràng trong tư vấn, thiết kế, đầu tư xây dựng công trình, dự án;

b) Sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn không được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung cấp xác nhận trong tư vấn, thiết kế, đầu tư xây dựng công trình, dự án.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bổ sung thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn được cập nhật đến năm gần nhất đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 9b. Vi phạm quy định về trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên¹⁵

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi trái với văn bản đồng ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

a) Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu;

b) Tên, địa chỉ của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được trao đổi thông tin, dữ liệu;

c) Loại thông tin, số lượng thông tin, dữ liệu được trao đổi;

d) Thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu;

đ) Hình thức trao đổi thông tin, dữ liệu;

e) Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo thời hạn quy định.

¹⁵ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu không có văn bản đồng ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.”.

Điều 9c. Vi phạm các quy định về tác động vào thời tiết¹⁶

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng kế hoạch tác động vào thời tiết đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không điều chỉnh kế hoạch tác động vào thời tiết khi có sự thay đổi về một trong các nội dung cơ bản của kế hoạch tác động vào thời tiết quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật khí tượng thủy văn và nhân sự nêu trong kế hoạch tác động vào thời tiết đã được phê duyệt dẫn tới ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch;

b) Không điều chỉnh kế hoạch tác động vào thời tiết khi có sự biến động khách quan về điều kiện khí tượng thủy văn, quốc phòng, an ninh có ảnh hưởng tới việc thực hiện kế hoạch tác động vào thời tiết;

c) Không điều chỉnh kế hoạch tác động vào thời tiết khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo công khai cho cộng đồng dân cư trong khu vực biết trước khi tiến hành tác động vào thời tiết.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, giảm thiểu tác động tiêu cực theo kế hoạch đã phê duyệt;

b) Tác động vào thời tiết mà không có kế hoạch được phê duyệt.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

¹⁶ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Chương 3

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, MỨC PHẠT VÀ BIỆN PHÁP PHỤC HẬU QUẢ

Điều 10. Vi phạm quy định về Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không thực hiện quy định báo cáo khi có sự thay đổi người chịu trách nhiệm trước pháp luật hoặc người phụ trách kỹ thuật chính;

b) Thay đổi địa chỉ trụ sở chính;

c) Không làm thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi thay đổi tên của tổ chức.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng đối với hành vi không duy trì các điều kiện theo quy định để được cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ trong quá trình hoạt động của tổ chức.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Hoạt động đo đạc và bản đồ không đúng với nội dung của Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

b) Thực hiện hoạt động đo đạc và bản đồ trong thời gian bị tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có thời hạn;

c) Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động đo đạc và bản đồ không có giấy phép theo quy định.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Thu hồi Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này;

b) Hủy bỏ sản phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 3, Khoản 4 Điều này.

Điều 11. Vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ và sử dụng các công trình xây dựng đo đạc

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã khi sử dụng điểm đo đạc cơ sở.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi chủ sử dụng đất, chủ sở hữu công trình hoặc chủ quản lý công trình nơi có điểm đo đạc cơ sở không thực hiện đúng trách nhiệm bảo vệ công trình xây dựng đo đạc làm mất khả năng sử dụng của dấu mốc đo đạc cơ sở.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi dịch chuyển, xâm hại điểm đo đạc cơ sở.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi phá hủy điểm đo đạc cơ sở.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

Điều 12. Hành vi giả mạo số liệu đo đạc

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng đối với hành vi giả mạo số liệu đo đạc mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Hủy bỏ số liệu giả mạo và các kết quả đo đạc và bản đồ có liên quan đến số liệu đo đạc bị giả mạo;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi giả mạo số liệu đo đạc.

Điều 13. Vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc kiểm định, kiểm nghiệm thiết bị thuộc diện phải kiểm định, kiểm nghiệm trước khi đưa vào sử dụng.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Kiểm tra kỹ thuật, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ không đầy đủ các hạng mục, mức kiểm tra theo quy định;

b) Làm sai lệch kết quả đánh giá về chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

c) Sử dụng phương tiện, thiết bị kiểm tra chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ không đạt yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động kiểm tra kỹ thuật, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ đã cấp phép từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Hủy bỏ kết quả kiểm tra kỹ thuật, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều này.

Điều 14. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo hoạt động đo đạc và bản đồ

Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định.

Điều 15. Vi phạm quy định trong kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đo đạc và bản đồ

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành quyết định kiểm tra; từ chối cung cấp thông tin liên quan đến việc kiểm tra hoạt động đo đạc và bản đồ của người có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Vi phạm quy định về cung cấp, khai thác, sử dụng và trao đổi quốc tế thông tin, tư liệu, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thông tin, tư liệu, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ không nêu rõ nguồn gốc hợp pháp theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sản xuất và cung ứng (bao gồm cả hoạt động trao đổi quốc tế, xuất nhập khẩu) các thông tin, tư liệu, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ thể hiện không đúng đường biên giới quốc gia, chủ quyền, lãnh thổ, lãnh hải (bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các đảo khác) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi sản phẩm và nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

Chương 4

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Điều 17. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp¹⁷

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng;
 - c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm b, điểm h và điểm i khoản 3 thuộc khoản 4 Điều 1 Nghị định này.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
 - d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
 - d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

Điều 18. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra chuyên ngành¹⁸

1. Thanh tra viên chuyên ngành, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường đang thi hành công vụ có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;
 - c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 3 thuộc khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

¹⁷ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

¹⁸ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

2. Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành do Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 35.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

4. Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

Điều 19. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Kiểm lâm, Cơ quan thuế, Quản lý thị trường, Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa, Thanh tra chuyên ngành khác

1. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Công an, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Kiểm lâm, Cơ quan thuế, Quản lý thị trường, Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II và Chương III Nghị định này theo quy định tại các Điều 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 47 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan thanh tra chuyên ngành có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II và Chương III Nghị định

này thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý theo quy định tại Điều 46 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 19a. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn của lực lượng Công an nhân dân¹⁹

Lực lượng Công an nhân dân có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 5, khoản 10, khoản 14 và khoản 15 Điều 1 Nghị định này, cụ thể như sau:

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo.
2. Trưởng Công an cấp xã có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 2.500.000 đồng;
 - c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 2.500.000 đồng;
 - d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm b, điểm h và điểm i khoản 3 thuộc khoản 4 Điều 1 Nghị định này.
3. Trưởng Công an cấp huyện có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
 - c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 10.000.000 đồng;
 - d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.
4. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
 - c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 25.000.000 đồng;
 - d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

Điều 19b. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn của Bộ đội biên phòng²⁰

¹⁹ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

Bộ đội biên phòng có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 10, khoản 14 và khoản 15 Điều 1 Nghị định này tại khu vực biên giới thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ đội biên phòng, cụ thể như sau:

1. Chiến sĩ Bộ đội biên phòng đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo.
2. Đội trưởng, Trạm trưởng Trạm kiểm soát biên phòng có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 2.500.000 đồng.
3. Đồn trưởng Đồn biên phòng có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
 - c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 10.000.000 đồng;
 - d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm b, điểm h và điểm i khoản 3 thuộc khoản 4 Điều 1 Nghị định này.
4. Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
 - c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
 - d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

Điều 19c. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn của Cảnh sát biển²¹

Cảnh sát biển có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 10, khoản 14 và khoản 15 Điều 1 Nghị định này thuộc phạm vi trách nhiệm của Cảnh sát biển, cụ thể như sau:

1. Cảnh sát viên Cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;

²⁰ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

²¹ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

b) Phạt tiền đến 1.500.000 đồng.

2. Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng.

3. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm b, điểm h và điểm i khoản 3 thuộc khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

4. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 20.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

5. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 30.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

6. Chỉ huy trưởng Vùng Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

7. Cục trưởng Cục Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

Điều 19d. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa²²

Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14 và khoản 15 Điều 1 Nghị định này thuộc phạm vi trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa, cụ thể như sau:

1. Trưởng đại diện Cảng vụ hàng hải, Trưởng đại diện Cảng vụ hàng không, Trưởng đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 10.000.000 đồng.

2. Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ hàng không, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 25.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ, điểm h, điểm i và điểm m khoản 3 thuộc khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

Điều 19đ. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn của thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ, xây dựng²³

²² Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

Thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ, xây dựng có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14 và khoản 15 Điều 1 Nghị định này, cụ thể như sau:

1. Thanh tra viên chuyên ngành, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ, xây dựng đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 3 thuộc khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

2. Chánh Thanh tra Sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành do Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành do Bộ trưởng và Chánh Thanh tra các Bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 35.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

²³ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

4. Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

Điều 20. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền lập biên bản gồm:

a) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

b)²⁴ Chiến sĩ cảnh sát biển; công chức, viên chức thuộc các cơ quan quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ và tại khoản 16, khoản 17, khoản 18 Điều 1 Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản quy định tại Khoản 1 Điều này có quyền lập biên bản hành chính về những vi phạm hành chính thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về việc lập biên bản.

3. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản một lần. Nếu một hành vi vi phạm hành chính đã bị lập biên bản thì không lập biên bản lần thứ hai đối với chính hành vi đó.

Trường hợp hành vi vi phạm đã bị lập biên bản mà sau đó cá nhân, tổ chức vẫn tiếp tục thực hiện, mặc dù người có thẩm quyền xử phạt đã buộc chấm dứt hành vi vi phạm, thì khi ra quyết định xử phạt đối với hành vi đó, người có thẩm quyền áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong cùng một vụ vi phạm hoặc vi phạm nhiều lần thì biên bản xử phạt phải thể hiện đầy đủ các hành vi vi phạm hoặc số lần vi phạm.

²⁴ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 19 của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

Chương 5

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH²⁵

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.
2. Nghị định này thay thế các Nghị định sau đây:
 - a) Nghị định số 61/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;
 - b) Nghị định số 30/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ.

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

1. Những hành vi vi phạm xảy ra trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa bị xử phạt mà đang được xem xét, giải quyết hoặc sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành mới bị phát hiện thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số 61/2008/NĐ-CP, Nghị định số 30/2005/NĐ-CP để xử phạt. Trường hợp các quy định về xử phạt quy định tại Nghị định này có lợi cho tổ chức, cá nhân thì áp dụng quy định tại Nghị định này để xử phạt.
2. Hành vi vi phạm đã có quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành nhưng chưa chấp hành hoặc chấp hành chưa xong thì thi hành theo quyết định xử phạt trước đó.

Điều 23. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định này.

²⁵ Điều 2, Điều 3 và Điều 4 của của Nghị định số 84/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà mới bị phát hiện hoặc đang được xem xét giải quyết thì áp dụng các quy định xử phạt theo hướng có lợi cho cá nhân, tổ chức.

2. Hành vi vi phạm đã có quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành nhưng chưa chấp hành hoặc chấp hành chưa xong thì thi hành theo quyết định xử phạt trước đó.

Điều 4. Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./”

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 16 /VBHN-BTNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở TN&MT tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC

by *llh*

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

ma